

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **40/2021/HS-ST**

Ngày: **09/11/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Út

Bà Đặng Thị Tiềm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **11** năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2021/TLST- HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

A (tên gọi khác A1), sinh năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông C (đã chết) và bà D, sinh năm 1953; anh chị em ruột có 07 người, bị can là con thứ 7 trong gia đình; có vợ là Đ, sinh năm 1990; có 01 người con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

Bị hại: E, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp E1, xã E2, huyện E3, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06/12/2019, A, sinh năm 1986, thường trú ấp A1, xã B2, huyện B3, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô biển số 63B1-824.30 đến nhà của G, sinh năm 1979, thường trú ấp G1, xã G2, huyện G3, tỉnh Tiền

Giang để chơi. Sau khi cùng Bảy sử dụng ma túy đá, A và G đến tụ điểm đá gà của H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chơi đá gà và thua 6.000.000 đồng nên A cầm lại xe mô tô biển số 63B1-824.30 cho H. A và G quay về nhà của G, A nảy sinh ý định lén lút chiếm đoạt bộ lư và cặp chân đèn tại nhà của ông E, sinh năm 1957, thường trú ấp E1, xã E2, thị xã E3 vì A đã quan sát trước đó. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, A hỏi mượn xe mô tô của G và lấy một cái bao ni lông, một cái tưng bàn, vải vụn lót vào trong tưng bàn sau đó điều khiển xe của G chạy đến nhà của ông E. A dựng xe bên hiêng nhà, đi đến phía sau nhà, thấy cửa sau buộc dây kim loại nên A tháo dây kim loại, mở cửa đi vào đến bàn thờ, tháo lần lượt bộ lư, cặp chân đèn để vào trong tưng bàn và bao ni lông, sau đó chở về nhà G. Lúc này, không có ai ở nhà nên A giấu tài sản trộm được bên ngoài. A điện thoại nhờ I (chưa rõ họ và địa chỉ), giới thiệu cho anh của I (chưa rõ họ và địa chỉ) để mua bộ lư và hẹn gặp tại I1 (thuộc xã I2, huyện I3). Do không thống nhất về giá mua bán nên A điều khiển xe chở bộ lư và cặp chân đèn đến gửi tại quán nước giải khát của bà K, sinh năm 1964, thường ấp 4, xã K1, huyện K2, tỉnh Tiền Giang. A điều khiển xe quay lại nhà của G, G trả cho A 3.000.000 đồng, A mượn N (chưa rõ năm sinh và địa chỉ) 3.000.000 đồng. A đến gặp H chuộc lại xe mô tô biển số 63B1-824.30 để chạy về nhà. Đến ngày 25/3/2020, ông E phát hiện bị mất tài sản nên trình báo đến Công an.

Bản kết luận định giá tài sản số 44 ngày 05/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy kết luận: 01 bộ lư và 01 cặp chân đèn bằng đồng trị giá 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là: 5.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, A đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp trên của mình.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã tạm giữ 01 bộ lư đồng, hai bên thân có 02 chùm đào, trên đỉnh đầu có con tùy hưu và 02 chân đèn. Ngày 09/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho ông E 01 bộ lư đồng, hai bên thân có 02 chùm đào, trên đỉnh đầu có con tùy hưu và 02 chân đèn.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông E đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo A bồi thường gì thêm. Và tại cơ quan điều tra ông E có đơn không yêu cầu trách nhiệm dân sự và đơn yêu cầu không truy cứu xử lý hình sự đối với bị cáo A.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSTXCL ngày 23/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các quyết định cũng như hành vi của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thị xã Cai Lậy, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ lư đồng, hai bên thân có 02 chùm đào, trên đỉnh đầu có con tùy hưu và 02 chân đèn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho bị hại ông E đã xong, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo sẽ sửa sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về việc vắng mặt bị hại ông E: Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của bị hại và việc vắng mặt của bị hại ông E không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo A. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: vào ngày 06/12/2019 tại nhà của ông E ở ấp E1, xã E2, thị xã E3, tỉnh Tiền Giang bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 bộ lư đồng, hai bên thân có 02 chùm đào, trên đỉnh đầu có con tùy hưu và 02 chân đèn của ông E trị giá là 5.000.000 đồng. Lời trình bày của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cho nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo A vô cùng táo bạo và liều lĩnh, ngang nhiên giữa ban ngày, không người để ý và lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để trộm cắp tài sản. Hành vi do bị cáo A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo A thể hiện sự xem thường pháp luật, nên cần xử phạt bị cáo A với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Đối với anh G có hành vi cho bị cáo A mượn xe đi trộm cắp tài sản. Hiện anh G không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[6] Đối với chị K có hành vi cho A cất giấu bộ lư nhưng không biết do A phạm tội mà có. Do đó, hành vi của chị K không cấu thành tội phạm.

[7] Bị cáo A tham gia đánh bạc với N có dấu hiệu tội phạm. Tuy nhiên, nơi xảy ra tội phạm thuộc huyện Cai Lậy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy điều tra theo thẩm quyền.

[8] Đối với N, M và anh của I chưa rõ họ tên, địa chỉ nên không thể tiến hành tố tụng được.

[9] Quá trình điều tra ông E khai nhận mất 01 điện thoại di động Samsung nhưng bị cáo A không thừa nhận lấy trộm. Ngoài lời khai của ông E, không còn chứng cứ nào khác nên không thể qui kết bị cáo A trộm cắp của ông E 01 điện thoại di động.

[10] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên: Ngày 01/11/2007, Công an huyện A3 tỉnh Tiền Giang khởi tố về tội cố ý gây thương tích đến ngày 29/11/2007, được đình chỉ điều tra do bị hại rút đơn yêu cầu xử lý hình sự. Ngày 28/11/2011, Công an xã A2, huyện Cái Bè áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 06 tháng về hành vi cố ý gây thương tích bị cáo A chấp hành xong ngày 17/6/2012. Ngày 16/7/2013, Tòa án nhân dân huyện A3 xử phạt 03 năm tù về tội Cường đoạt tài sản. A chấp hành xong bản án ngày 29/5/2015. Ngày 05/11/2018, Tòa án nhân dân huyện A3 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, bị cáo A chấp hành xong ngày 22/11/2020. Do đó, bị cáo có nhân thân xấu.

[11] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hành vi phạm tội của

bị cáo chưa gây thiệt hại, tại cơ quan điều tra bị hại có đơn không yêu cầu trách nhiệm dân sự và đơn yêu cầu không truy cứu xử lý hình sự cho bị cáo. Mặt khác, cha của bị cáo là người có công với cách mạng được phong tặng huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông E đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ lư đồng, hai bên thân có 02 chùm đào, trên đỉnh đầu có con tùy hưu và 02 chân đèn. Ngày 09/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả cho bị hại ông E đã xong, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo A phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo A 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Thoa

